

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2023/HS-ST

Ngày: 07/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Cẩm

2. Bà Lê Xuân Lang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 07/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 579/2023/HSST ngày 28/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3516/2023/QĐXXST-HS ngày 21/8/2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Lâm Hữu T; giới tính: nam; sinh ngày 28/11/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: số B đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; họ tên cha: Lâm Trí D (sinh năm 1970); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Diễm T (sinh năm 1966); chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt giữ: 15/02/2023;

Tạm giữ: 17/02/2023;

Tạm giam: 26/02/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: Huỳnh Minh T2; giới tính: nam; sinh ngày 15/5/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số B đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà, thực tế không cư trú); nơi cư trú:

số S đường P, Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; họ tên cha: Tạ T3 (sinh năm 1986); họ tên mẹ: Huỳnh Ngọc Trân C (sinh năm 1986); chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt giữ: 15/02/2023;

Tạm giữ: 17/02/2023;

Tạm giam: 26/02/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông **Trịnh Bá T4**, luật sư Văn phòng luật sư Trịnh Bá T4, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 15/02/2023, Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra đến cầu Đ, đường N, phường B, Quận G thì phát hiện Huỳnh Minh T2 đang điều khiển xe mô-tô biển số 59U2-500.36 chở Lâm Hữu T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện và thu giữ:

-Trong túi quần phía sau bên phải của T2 đang mặc có 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu vàng, kết quả giám định xác định được là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,6657g, loại MDMA.

-Trong quần lót của T đang mặc có 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu vàng, kết quả giám định xác định được là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 23,1202g, loại MDMA; 14 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định xác định được là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 17,72g, loại Ketamine; 03 gói nylon màu cam có in chữ CHALI bên trong chứa chất bột màu vàng, kết quả giám định xác định được là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1134g, loại Methamphetamine.

Bị cáo Lâm Hữu T khai rằng: Số ma túy bị thu giữ trong quần lót của bị cáo là của Lâm Trí A (anh ruột của Lâm Hữu T) đưa cho Lâm Hữu T mang đi bán cho khách, trước đó Lâm Hữu T đã bán 10 viên ma túy tổng hợp cho T2 thì cả hai bị phát hiện bắt giữ ngay sau đó.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lâm Hữu T tại địa chỉ số B đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện có vật chứng, tài liệu liên quan đến ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lâm Trí A tại căn hộ S chung cư R, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra thu giữ được

tại đây 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3932g, loại Ketamine. Tại thời điểm khám xét, có mặt bà Dương Yến N (vợ của Lâm Trí A) đang ở trong căn hộ nên tổ công tác đã đưa bà N về trụ sở Công an để làm việc.

Toàn bộ số ma túy thu giữ được của T2 và Lâm Hữu Tài được xác định theo Kết luận giám định số 1564/KL-KTHS ngày 22/02/2023 và số 1577/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (bl.180-181, 183).

Quá trình điều tra, các bị cáo và người có liên quan khai trình như sau:

Bị cáo Lâm Hữu T khai: Khoảng tháng 11/2022, Lâm Trí A có yêu cầu bị cáo T5 phụ giúp Lâm Trí A mang ma túy giao cho khách, Lâm Trí A sẽ trả công cho bị cáo T5 200.000đ/lần đi giao ma túy, bị cáo T5 đồng ý. Việc giao dịch mua bán ma túy cho khách thì chỉ một mình Lâm Trí A thực hiện, nhiệm vụ của bị cáo T5 là mang ma túy mà Lâm Trí A chuẩn bị sẵn giao cho khách theo sự chỉ đạo của Lâm Trí A, tiền mua bán ma túy do Lâm Trí A tự thanh toán với khách. Từ khoảng tháng 11/2022, Lâm Trí A đã 05 lần giao ma túy cho bị cáo mang về nhà cất giấu. Bị cáo T5 đã giúp Lâm Trí A mang ma túy bán cho khách mua 11 lần (04 lần giao cho khách tại trước chung cư S, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 lần giao tại khu vực đường T, Khu phố F, phường T, thành phố T; 03 lần giao tại trước chung cư G, đường B, Phường B, Quận D). Ma túy do Lâm Trí A chuẩn bị sẵn, bị cáo T5 không rõ khối lượng và giá bán. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/02/2023, bị cáo T5 và bị cáo T2 đang cùng nhau đi chơi thì Lâm Trí A gọi điện kêu bị cáo T5 đến chỗ ở của Lâm Trí A tại căn hộ S chung cư R, phường P, Quận G để lấy ma túy mang về cất giấu, khi nào có người mua thì sẽ bán, bị cáo T5 đồng ý. Trước đó, ngày 14/02/2023, bị cáo T2 có hỏi bị cáo T5 mua 10 viên thuốc lắc để sử dụng cho bản thân nên bị cáo T5 có hỏi lại T2 là có mua thuốc lắc nữa không thì T2 trả lời có. Nhưng T2 nói hiện tại T2 không có tiền nên hẹn vài ngày nữa sẽ trả, bị cáo T5 đồng ý. Sau đó, bị cáo T5 điều khiển xe mô-tô biển số 59U2-500.36 chở bị cáo T2 đến tầng hầm gửi xe của chung cư R. Khi đến nơi, bị cáo T5 bảo bị cáo T2 đứng đợi ở tầng hầm, còn bị cáo T5 đi lên căn hộ A gặp Lâm Trí A để lấy ma túy. Tại phòng ngủ của Lâm Trí A trong căn hộ 19.06, Lâm Trí A đưa cho bị cáo T5 60 viên thuốc lắc, 14 gói nylon chứa tinh thể không màu và 03 gói nylon màu cam có in chữ CHALI (đều là ma túy). Bị cáo T5 lấy 10 viên thuốc lắc bỏ vào một gói nylon để chuẩn bị giao cho bị cáo T2, số ma túy còn lại thì bị cáo T5 cất giấu trong quần lót của bị cáo đang mặc. Khi xuống tầng hầm gửi xe, bị cáo T5 lấy đưa cho bị cáo T2 gói nylon có chứa 10 viên thuốc lắc và nhờ bị cáo T2 điều khiển xe mô-tô biển số 59U2-500.36 chở bị cáo T5 đến Quận A. Khi đi đến cầu Đ, trên đường N, phường B, Quận G thì cả hai bị Công an bắt. Bị cáo T2 không biết bị cáo T5 cất giấu ma túy trong quần lót.

Bị cáo T2 khai phù hợp với lời khai của bị cáo T5. Bị cáo T2 đã mua 10 viên ma túy tổng hợp của bị cáo T5, cất giữ để sử dụng. Còn việc bị cáo T5 cất

giữ ma túy để bán cho người khác như thế nào thì bị cáo T2 không biết, bị cáo T2 cũng không biết bị cáo T5 cất giấu ma túy trong quần lót.

Bà Dương Yến N khai: Bà N là vợ của Lâm Trí A, cả hai có 01 con chung là Lâm Mỹ C1 (sinh năm 2020). Bà N vừa chuyển đến căn hộ S2 19.06 chung cư R sống cùng với Lâm Trí A được khoảng 01 tháng thì xảy ra việc công an đến khám căn hộ vào ngày 16/02/2023. Quá trình sinh sống, Lâm Trí A thường xuyên đi khỏi nhà khoảng 02 đến 03 ngày mới về một lần nên bà N và con ở riêng một phòng, còn Lâm Trí A ở riêng một phòng. Ngày 16/02/2023, bà N có chứng kiến sự việc Cơ quan Công an đến khám xét căn hộ S2 19.06 chung cư R và thu giữ được 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng để trong phòng ngủ của Lâm Trí A, bà N không biết đây là ma túy và cũng không biết là của ai. Tại thời điểm khám xét Lâm Trí A đã đi khỏi căn hộ, đi đâu không rõ.

Kết quả kiểm tra điện thoại của bà N không phát hiện thông tin gì liên quan đến ma túy. Kết quả xét nghiệm xác định bà N âm tính với ma túy.

Đối với Lâm Trí A, qua xác minh tại Công an P, Quận A được biết Lâm Trí A có đăng ký thường trú tại địa chỉ B đường C, Phường A, Quận A nhưng thực tế không cư trú tại địa chỉ vừa nêu, đi đâu không rõ.

Về vật chứng:

Ngoài khối lượng ma túy thu giữ đã nêu ở các phần trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo một số tài sản có liên quan như sau:

Thu giữ của Lâm Hữu T: 01 xe mô-tô mang biển số 59U2-500.36 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ.

Thu giữ của Huỳnh Minh T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh dương.

Tại bản Cáo trạng số 400/CTr-VKSTPHCM-P1 ngày 27/7/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự); truy tố Huỳnh Minh T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo T2 khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Riêng bị cáo T thay đổi một phần lời khai, cụ thể: Bị cáo T khai rằng bị cáo đã mua ma túy của một người tên H không rõ lai lịch. Trước đây, do hoang mang và muốn được nhẹ tội nên bị cáo đã khai rằng bị cáo giúp Lâm Trí A (anh bị cáo) mua bán ma túy.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm h, khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Hữu T từ 16 đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 10.000.000đ.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T2 từ 02 đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ đối với xe mô-tô và điện thoại thu giữ của T; trả lại cho bị cáo T2 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của T2; tịch thu tiêu hủy những vật còn lại.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư T4 bào chữa cho bị cáo T như sau: Khối lượng ma túy mà bị cáo T mua bán mới vượt qua mức khởi điểm quy định là tình tiết định khung hình phạt; bị cáo là người mới hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức án dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Lâm Hữu T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 15/02/2023, bị cáo T đã bán cho bị cáo Huỳnh Minh T2 4,6657g ma túy ở thể rắn, loại MDMA. Ngay sau khi bị cáo T giao ma túy cho bị cáo Huỳnh Minh T2 thì bị Công an bắt quả tang.

Bị cáo T2 mua ma túy của bị cáo T với mục đích sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Ngoài số ma túy đã bán cho bị cáo T2, bị cáo T còn cất giữ: 23,1202g MDMA; 18,1132g Ketamine; 4,1134g hỗn hợp Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam. T cất giữ số ma túy vừa nêu là để bán cho người khác.

Như vậy, T phải chịu trách nhiệm đối với việc mua bán 27,7859g MDMA; 18,1132g Ketamine; 4,1134g hỗn hợp Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam.

Khối lượng MDMA mà T mua bán bằng 92,62% so với khối lượng ma túy khởi điểm quy định là tình tiết định khung hình phạt tại điểm b khoản 3 Điều 251; khối ma túy còn lại bằng 22,23% so với khối lượng ma túy khởi điểm quy định là tình tiết định khung hình phạt tại điểm e khoản 3 Điều 251; tổng tỷ lệ phần trăm là 114,85%.

[3].Theo quy định tại Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì Methamphetamine, Ketamine, MDMA và Nimetazepam là các chất ma túy. Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến sức khỏe. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật Nhà nước ta đã nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị. Tuy nhiên, vì động cơ vụ lợi và muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân, các bị cáo đã cố ý vi phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4].Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lâm Hữu T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Huỳnh Minh T2 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T có thay đổi lời khai về nguồn gốc ma túy. Tuy nhiên, việc này không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với bị cáo.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi của Lâm Hữu T có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là đặc biệt lớn; hành vi của Huỳnh Minh T2 có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là lớn. Khối lượng ma túy mà T mua bán ở mức thấp so với khối lượng ma túy quy định là tình tiết định khung tại khoản 3 Điều 251.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Mặc dù trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo lại thay đổi lời khai về nguồn ma túy. Do vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự, được xác định là phạm tội lần đầu nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các nhận định đã nêu, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với từng bị cáo.

Các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6].Theo lời khai của bị cáo Lâm Hữu T trong quá trình điều tra thì bị cáo Lâm Hữu T chỉ là người giúp sức cho Lâm Trí A (anh của bị cáo Lâm Hữu T) mua bán ma túy. Theo kết quả điều tra thì Lâm Trí A có đăng ký thường trú tại địa chỉ B đường C, Phường A, Quận A nhưng hiện tại không cư trú tại địa chỉ vừa nêu, đi đâu không rõ. Ngoài lời khai của Lâm Hữu T, không có chứng cứ nào khác. Do vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm Trí A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định truy tìm Lâm Trí A. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7].Về các biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô-tô 59U2-500.36 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ thu giữ của A: A khai đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh dương thu giữ của T2: Không có căn cứ để xác định có liên quan đến tội phạm. Do vậy, cần giao trả lại cho bị cáo T2.

Đối với ma túy còn lại sau giám định: Là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8].Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Lâm Hữu T** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023;

2.Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh T2** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023;

3.Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

-01 gói niêm phong ghi số 328/23 (gói 1, 2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ut L và Cán bộ điều tra Trần Bảo Q, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

-01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 337/23(1577) có chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Bảo Y và Cán bộ điều tra Trần Bảo Q, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

-01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: Honda; số loại: Airblade; dung tích xi lanh: 124.9; biển số: 59U2-500.36; số máy: JF94E0414247; số khung: RLHJF6339MZ169298 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra)

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, có số Imei ở khe sim là 356807119245924 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đỏ, có số Imei ở khe sim là 356807119245924, không kiểm tra đời máy và imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Giao trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh T6:

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold (không kiểm tra số Imei)(model A1661, không kiểm tra Imei do không có nguồn điện, không Imei khay sim, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

-01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh dương có số Imei 1 là 353442112095275, Imei 2 là 353442112095283 (màn hình bể, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/439 ngày 23/8/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn